

Số: 89 /2016/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2017 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 117 /TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2017 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2017 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2017 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, làm cơ sở cho các cơ quan chức năng thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các công trình, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ngành tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Danh mục các dự án cần thu hồi đất và mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng: Gồm 184 công trình, dự án đầu tư cần thu hồi đất với tổng kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là 470.055.600.000 nghìn đồng (bốn trăm bảy

mười tỷ không trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), tổng diện tích đất thu hồi là 345,10 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

3. Diện tích đất trồng lúa phải chuyển mục đích sang các loại đất khác để thực hiện 55 công trình, dự án đầu tư là 82,29 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

## **Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp có thay đổi mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các công trình, dự án đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quyết định hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền quyết định cụ thể về mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2016./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Httđ: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Công báo;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Mẫn**



Phụ lục 1

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT VÀ MỨC VỐN BÒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG NĂM 2017  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 83/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
I	<b>HUYỆN CÙ LAO DUNG</b>	<b>11,84</b>	<b>0,50</b>	<b>11,34</b>	<b>0,00</b>	<b>11,34</b>	<b>3.910,00</b>			
1	Mở rộng trụ sở UBND xã An Thạnh Đông	0,66	0,50	0,16		0,16	1.120	Cân đối ngân sách huyện	Áp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông	Công văn số 1169/CTUBND-HC ngày 24/10/2016 của UBND huyện Cù Lao Dung
2	Đường vào Trường Mẫu giáo Hoa Phượng	0,24		0,24			240	Cân đối ngân sách huyện	Áp An Nghiệp, xã An Thạnh 3	Công văn số 1169/CTUBND-HC ngày 24/10/2016 của UBND huyện Cù Lao Dung
3	Mở rộng sân vận động huyện	0,20		0,20			300	Cân đối ngân sách huyện	Áp Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung	Công văn số 1169/CTUBND-HC ngày 24/10/2016 của UBND huyện Cù Lao Dung

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
4	Mở rộng di tích Trường Chính trị đầu tiên tỉnh Sóc Trăng	0,30		0,30		0,30	600	Cân đối ngân sách huyện	Áp Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung	Công văn số 1212/CTUBND-HC ngày 03/11/2016 của UBND huyện Cù Lao Dung
5	Đường giao thông nông thôn lộ tế rạch Khai Luông giai đoạn 2	0,25		0,25		0,25	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1	
6	Đường giao thông nông thôn lộ tế rạch Nhà Thờ	0,20		0,20		0,20	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 2	
7	Đường giao thông nông thôn Bản Xanh mé dưới (giai đoạn 2)	0,10		0,10		0,10	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp An Lạc, xã An Thạnh Tây	
8	Đường nhánh rẽ Rạch Tàu - Đê bao tả hữu	0,16		0,16		0,16	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp An Lạc, xã An Thạnh Tây	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
9	Đường giao thông nông thôn An Nghiệp (giai đoạn 2)	1,31		1,31		1,31	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp An Nghiệp, xã An Thạnh 3	Công văn số 1169/CTUBND-HC ngày 24/10/2016 của UBND huyện Cù Lao Dung
10	Đường trục chính nội đồng Xóm Rẫy (giai đoạn 2)	0,18		0,18		0,18	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp An Trung A, xã An Thạnh I	
11	Đường giao thông nông thôn Xóm Bãi (giai đoạn 2)	0,12		0,12		0,12	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2	
12	Đường giao thông khu dân cư Ba Sắn	0,20		0,20		0,20	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp Đặng Trung Tiến, xã An Thạnh Đông	
13	Đường giao thông nông thôn từ cuối lộ trung tâm đến đê bao ấp Tăng Long	0,20		0,20		0,20	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp Tăng Long, xã An Thạnh Đông	
14	Đường giao thông nông thôn Ruột Ngựa	0,42		0,42		0,42	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp An Quới, xã An Thạnh 3	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
15	Đường giao thông nông thôn An Nghiệp A	0,57		0,57		0,57	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp An Nghiệp A, xã An Thạnh 3	
16	Đường giao thông nông thôn Ngã Cái	0,50		0,50		0,50	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp An Quới, xã An Thạnh 3	
17	Đường giao thông nông thôn Kênh Xáng 2	0,24		0,24		0,24	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp An Hưng, xã An Thạnh 3	
18	Lộ giao thông nông thôn Kênh 6 Thước	0,89		0,89		0,89	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp Vàm Hồ, xã An Thạnh Nam	
19	Lộ giao thông nông thôn rạch Lâm Kiêm (ông Cùi)	1,32		1,32		1,32	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp Võ Thành Văn	
20	Đường giao thông nông thôn Xẻo Lướt	1,07		1,07		1,07	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1	
21	Đường giao thông nông thôn rạch Ông Hai	1,66		1,66		1,66	Vận động dân hiến đất	Cân đối ngân sách huyện	Áp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
22	Đường thoát nước Trung tâm y tế huyện	0,05		0,05		0,05	150	Cân đối ngân sách huyện	Áp Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung	Công văn số 2183/CTUBND-HC ngày 16/11/2016 của UBND huyện Cù Lao Dung
23	Khu du lịch Sân Tiên	1,00		1,00		1,00	1.500	Cân đối ngân sách huyện	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam	16/11/2016 của UBND huyện Cù Lao Dung
<b>II</b>	<b>THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG</b>	<b>41,98</b>	<b>19,52</b>	<b>22,46</b>	<b>9,68</b>	<b>12,78</b>	<b>135.740,00</b>			
1	Quy hoạch đường Dương Kỳ Hiệp nối dài (Từ QL1A đến kênh Tám Thước)	0,37	0,33	0,04		0,04	400	Ngân sách tỉnh	Phường 2	Công văn số 160/HĐND-VP ngày 30/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Mở rộng đường Trần Quang Khải (Từ QL1A đến kênh Tám Thước)	0,68	0,40	0,28		0,28	2.800	Ngân sách tỉnh	Phường 2	
3	Trường Mẫu giáo Phường 2	0,75		0,75	0,64	0,11		Vốn ngoài ngân sách	Phường 2	Công văn số 1780/UBND-HC ngày 27/10/2016 của UBND thành phố Sóc Trăng

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
4	Cầu Nguyễn Văn Linh	0,10	0,05	0,05		0,05	500	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 2 và Phường 6	Dự án nâng cấp đô thị
5	Làm mới kết hợp hệ thống thoát nước đường số 6 (Khu Lia 4)	0,03	0,02	0,01		0,01	100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 2	Dự án nâng cấp đô thị
6	Làm mới kết hợp hệ thống thoát nước đường số 1 (Khu Lia 5)	0,06	0,01	0,05		0,05	500	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 2	Dự án nâng cấp đô thị
7	Làm mới kết hợp hệ thống thoát nước đường số 2 (Khu Lia 5)	0,03		0,03		0,03	300	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 2	Dự án nâng cấp đô thị
8	Làm mới kết hợp hệ thống thoát nước đường số 4 (Khu Lia 5)	0,03	0,01	0,02		0,02	200	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 2	Dự án nâng cấp đô thị
9	Làm mới kết hợp hệ thống thoát nước đường số 5 (Khu Lia 5)	0,12	0,06	0,06		0,06	600	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 2	Dự án nâng cấp đô thị

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
10	Trường Mẫu giáo Phường 3	0,37		0,37	0,37		370	Ngân sách tỉnh	Phường 3	Công văn số 1780/UBND-HC ngày 27/10/2016 của UBND thành phố Sóc Trăng
11	Quy hoạch hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 3 (Khu Lia 3)	0,01		0,01			100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 3	Dự án nâng cấp đô thị
12	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 4 (Khu Lia 3)	0,01		0,01			100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 3	Dự án nâng cấp đô thị
13	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 5 (Khu Lia 3)	0,05	0,04	0,01			100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 3	Dự án nâng cấp đô thị
14	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 6 (Khu Lia 3)	0,03	0,02	0,01			100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 3	Dự án nâng cấp đô thị

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
15	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 7 (Khu Lia 3)	0,03	0,02	0,01		0,01	100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 3	Dự án nâng cấp đô thị
16	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 9 (Khu Lia 3)	0,03		0,03		0,03	300	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 3	Dự án nâng cấp đô thị
17	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 11 (Khu Lia 3)	0,02		0,02		0,02	200	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 3	Dự án nâng cấp đô thị
18	Quy hoạch mới hẻm đoạn từ hẻm dọc đường Trần Hưng Đạo đầu nối với đường Khu dân cư của trường Quân sự địa phương (Khu Lia 3)	0,05	0,04	0,01		0,01	100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 3	Dự án nâng cấp đô thị
19	Nạo vét kè 2 bên bờ kênh Hi Tech	3,86	3,54	0,32		0,32	3.200	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 3 và Phường 9	Dự án nâng cấp đô thị

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
20	Quy hoạch Cầu, Đường Vành đai 2	7,60	0,16	7,44	2,61	4,83	50.910	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 4 và Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị
21	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 1 (Khu Lia 1)	0,04	0,03	0,01		0,01	100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 4	Dự án nâng cấp đô thị
22	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 5 (Khu Lia 1)	0,04	0,03	0,01		0,01	100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 4	Dự án nâng cấp đô thị
23	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 7 (Khu Lia 1)	0,01		0,01	0,01		10	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 4	Dự án nâng cấp đô thị
24	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 11 (Khu Lia 1)	0,02		0,02		0,02	200	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 4	Dự án nâng cấp đô thị
25	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 12 (Khu Lia 1)	0,06	0,03	0,03	0,01	0,02	210	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 4	Dự án nâng cấp đô thị

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)		Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú	
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa					Các loại đất khác
26	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 13 (Khu Lia 1)	0,13		0,13	0,10	0,03	400	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 4	Dự án nâng cấp đô thị
27	Mở rộng đường Trần Quốc Toàn	1,52	0,38	1,14		1,14	11.400	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 6	Dự án nâng cấp đô thị
28	Mở rộng đường Điện Biên Phủ (từ chợ Bông Sen đến Quốc lộ 1A)	1,53	0,93	0,60		0,60	6.000	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 6	Dự án nâng cấp đô thị
29	Quy hoạch đường dẫn cầu Nguyễn Văn Linh	0,85	0,17	0,68		0,68	6.800	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 6	Dự án nâng cấp đô thị
30	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 4 (Khu Lia 2)	0,02		0,02		0,02	200	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 6	Dự án nâng cấp đô thị
31	Quy hoạch mới hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 5 (Khu Lia 2)	0,02		0,02		0,02	200	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 6	Dự án nâng cấp đô thị
32	Nạo vét kè 2 bên bờ kênh Trà Men A, làm đường vận hành 2 bên	3,82	3,20	0,62		0,62	6.200	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 6	Dự án nâng cấp đô thị

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)		Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú	
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa					Các loại đất khác
33	Xây dựng trụ sở UBND Khóm 4	0,01		0,01		0,01	100	Ngân sách thành phố	Phường 7	Danh mục đầu tư công năm 2017 của thành phố
34	Quy hoạch mở rộng đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (đoạn từ QL 1A đến tuyến tránh QL 1A)	1,89	1,60	0,29		0,29	2.900	Ngân sách thành phố	Phường 7	Công văn số 160/HĐND-VP ngày 30/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
35	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Miền Tây	6,00		6,00	5,47	0,53	10.770	Ngân sách thành phố	Phường 7	Kêu gọi đầu tư
36	Mở rộng đường Điện Biên Phủ (từ cầu đường Vành đai đến khán đài đua Ghe Ngo)	2,99	2,82	0,17		0,17	1.700	Ngân sách thành phố	Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị
37	Làm mới đường Điện Biên Phủ (đoạn từ đường hiện hữu đầu nối đến đường Cao Thắng)	1,94	0,92	1,02	0,02	1,00	10.020	Ngân sách thành phố	Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị
38	Quy hoạch đường Cao Thắng	4,33	2,95	1,38	0,21	1,17	11.910	Ngân sách thành phố	Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
39	Nâng cấp, mở rộng hẻm: Đường số 3 (Khu Lia 6)	0,08	0,03	0,05		0,05	500	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị
40	Nâng cấp, mở rộng hẻm: Đường số 4 (Khu Lia 6)	0,08	0,06	0,02		0,02	200	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị
41	Nâng cấp, mở rộng hẻm: Đường số 5 (Khu Lia 6)	0,01		0,01		0,01	100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị
42	Nâng cấp, mở rộng hẻm: Đường số 6 (Khu Lia 6)	0,01		0,01		0,01	100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị
43	Nâng cấp, mở rộng hẻm: Đường số 7 (Khu Lia 6)	0,04	0,01	0,03		0,03	300	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị
44	Nâng cấp, mở rộng hẻm: Đường số 8 (Khu Lia 6)	0,01		0,01		0,01	100	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
45	Cải tạo, nâng cấp đường kênh Quảng Khuôn (đoạn từ tiếp giáp Trường TH Võ Thị Sáu đến giáp kênh Hatec), Phường 9	1,57	1,01	0,56	0,23	0,33	3.530	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 9	Công văn số 1070/UBND-HC ngày 08/7/2016 của UBND thành phố Sóc Trăng
46	Đường Bạch Đằng (đoạn kho Thành Tín - 30/4) Phường 9	0,73	0,65	0,08	0,01	0,07	710	Vốn đối ứng của tỉnh	Phường 9	
<b>III</b>	<b>HUYỆN MỸ XUYỀN</b>	<b>66,46</b>	<b>0,00</b>	<b>66,46</b>	<b>6,88</b>	<b>59,58</b>	<b>94.740,00</b>			
1	Xây dựng mở rộng Quốc lộ 1A	14,75		14,75		14,75		Vốn của Bộ Giao thông vận tải	Xã Thạnh Phú	Dự án của Bộ Giao thông vận tải
2	Xây dựng mở rộng Đường tỉnh 936 mới (HT r=8 QH, r= 12m)	14,86		14,86	5,80	9,06	23.920	Ngân sách tỉnh	Các xã: Tham Đôn, Ngọc Đông, Ngọc Tố, Hoà Tú 2	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
3	Mở rộng đường Huyện lộ 14, (rộng 5m, QH rộng 8m)	1,38		1,38	0,58	0,80	2.180	Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn Mỹ Xuyên, xã Tham Đôn	Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện Mỹ Xuyên
4	Nâng cấp đường Huyện 51 (r=3,5m, d=10,7km; 17 cầu bê tông)	3,75		3,75		3,75	7.500	Cân đối ngân sách huyện	Hòa Tú 1 - Ngọc Đông - Ngọc Tố	
5	Xây dựng Bệnh viện huyện Mỹ Xuyên	2,50		2,50		2,50	5.000	Ngân sách tỉnh	Hòa Tú 1	
6	Khu trung tâm hành chính huyện	25,00		25,00		25,00	50.000	Cân đối ngân sách huyện	Hòa Tú 1	Thông báo số 119-TB/TU ngày 22/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
7	Trạm Trung chuyển rác	0,20		0,20		0,20	400	Cân đối ngân sách huyện	Xã Ngọc Đông	
8	Bãi rác xã Hòa Tú 1 - Gia Hòa	1,00		1,00		1,00	2.000	Cân đối ngân sách huyện	Xã Hòa Tú 1	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
9	Đường điện cụm công nghiệp và đường hạ thế dọc kênh 19/5	0,50		0,50		0,50		Vốn ngoài ngân sách	Xã Đại Tâm	Tờ trình số 130/TT-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện Mỹ Xuyên
10	Quy hoạch trạm biến áp 110Kv Mỹ Xuyên và đường dây đầu nối	0,40		0,40		0,40		Vốn ngoài ngân sách	Xã Ngọc Đông	
11	Trường Mẫu giáo Tham Đôn	0,46		0,46		0,46	920	Cân đối ngân sách huyện	Xã Tham Đôn	
12	Xây dựng mới Trường mẫu giáo Thạnh Phú (điểm chính) tại Càn Đức	0,50		0,50	0,50		500	Cân đối ngân sách huyện	Xã Thạnh Phú	
13	Xây dựng Trường tiểu học Thạnh Phú (điểm lẻ) tại ấp Khu 2	0,43		0,43		0,43	860	Cân đối ngân sách huyện	Xã Thạnh Phú	
14	Điểm mẫu giáo tại ấp Phú Giao	0,35		0,35		0,35	700	Cân đối ngân sách huyện	Xã Thạnh Quới	
15	Xây dựng mở rộng điểm Mẫu giáo tại ấp Hòa Khanh	0,28		0,28		0,28	560	Cân đối ngân sách huyện	Xã Thạnh Quới	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
16	Xây dựng mới điểm mẫu giáo tại ấp Hòa Phước	0,10		0,10		0,10	200	Cân đối ngân sách huyện	Xã Hòa Tú 1	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN CHÂU THÀNH</b>	<b>24,06</b>	<b>0,00</b>	<b>24,06</b>	<b>11,60</b>	<b>12,46</b>	<b>36.520,00</b>			
1	Khu du lịch Giếng Tiên	6,80		6,80	4,30	2,50	9.300	Ngân sách tỉnh	Xã Phú Tân	
2	Quy hoạch khu hành chính thị trấn	0,70		0,70	0,20	0,50	1.200	Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn Châu Thành	
3	Mở rộng Trường mầm non thị trấn Châu Thành	0,08		0,08	0,05	0,03	110	Cân đối ngân sách huyện	Xã An Hiệp	
4	Mở rộng Trường tiểu học Thị trấn Châu Thành A	0,20		0,20		0,20	400	Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn Châu Thành	
5	Quy hoạch Trạm y tế xã và phân trạm y tế tại ấp Phú Hòa	0,10		0,10		0,10	200	Cân đối ngân sách huyện	Xã Phú Tân	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
6	Nâng cấp và mở rộng đường Tỉnh lộ 932 nối dài (HT: d=4km, r=3,5; QH: d=7,7km, r=6,5m)	4,62		4,62	2,30	2,32	6.940	Ngân sách tỉnh	Xã An Hiệp, xã An Ninh	
7	Quy hoạch khu hành chính xã	0,31		0,31	0,31	0,00	310	Cân đối ngân sách huyện	Xã Thiện Mỹ	
8	Đường Huyện 93	8,82		8,82	3,50	5,32	14.140	Ngân sách tỉnh	Hồ Đắc Kiện, thị trấn Châu Thành, Thuận Hòa, An Hiệp	
9	Đường dẫn vào khu dân cư Xây Đá cấp bên Trường mầm non thị trấn Châu Thành	0,02		0,02		0,02	40	Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn Châu Thành	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
10	Mở rộng trường tiểu học An Hiệp B	0,10		0,10		0,10	200	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới	Xã An Hiệp	Báo cáo số 127/BC-UBND ngày 03/11/2016 của UBND huyện Châu Thành
11	Mở rộng điểm Tiểu học An Hiệp C	0,10		0,10		0,10	200	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới	Xã An Hiệp	
12	Mở rộng Trạm Y tế xã	0,02		0,02		0,02	40	Cân đối ngân sách huyện	Xã An Hiệp	
13	Mở rộng trường mẫu giáo An Hiệp	0,10		0,10		0,10	200	Xổ số kiến thiết tỉnh	Xã An Hiệp	
14	Trường Trung học cơ sở Thuận Hòa tại Trà Canh A2	0,65		0,65	0,65		650	Xổ số kiến thiết tỉnh	Xã Thuận Hòa	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
15	Mở rộng Trường tiểu học An Ninh C	0,60		0,60		0,60	1.200	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới	Xã An Ninh	
16	Mở rộng Trường tiểu học Hồ Đắc Kien D	0,40		0,40	0,10	0,30	700	Cân đối ngân sách huyện	Xã Hồ Đắc Kien	
17	Chỉnh trang đô thị	0,04		0,04	0,04		40	Xổ số kiến thiết tỉnh	Thị trấn Châu Thành	
18	Mở rộng Trường THCS Phú Tâm	0,15		0,15	0,15		150	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới	Xã Phú Tâm	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
19	Xây dựng bờ kè chống sạt lở áp An Tập-Mỹ An	0,25		0,25		0,25	500	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới	Xã Thiện Mỹ	
<b>V</b>	<b>HUYỆN MỸ TÚ</b>	<b>43,15</b>	<b>0,00</b>	<b>43,15</b>	<b>11,40</b>	<b>31,75</b>	<b>2.007,60</b>			
1	Liên đoàn lao động huyện	0,30		0,30	0,30		300	Ngân sách tỉnh	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Công văn số 309/CTUBND-HC ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh
2	Dự án xây dựng đê bao chống ngập úng vùng trũng huyện Mỹ Tú	39,48		39,48	9,50	29,98		Dự án chống biến đổi khí hậu	Các xã: Mỹ Phước, Mỹ Tú, Long Hưng, Hưng Phú	Quyết định số 334/QĐHC-CTUBND ngày 09/5/2011 của UBND tỉnh
3	Kho bạc nhà nước huyện Mỹ Tú	0,20		0,20	0,20			Vốn ngành	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Trung ương đầu tư

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
4	Mở rộng bãi rác thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa (trên đất Long Hưng)	1,00		1,00	1,00		1.000	Cân đối ngân sách huyện	Xã Long Hưng	Công văn số 585/UBND-HC ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú
5	Cổng Kiềm Hai	0,20		0,20	0,20		200	Ngân sách tỉnh	Xã Mỹ Thuận	
6	Nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp	0,14		0,14		0,14	280	Cân đối ngân sách huyện	Các xã: Mỹ Phước, Hưng Phú, Thuận Hưng, Mỹ Thuận, Phú Mỹ, Mỹ Hương	
7	Mở rộng Trường Mẫu giáo Mỹ Tú	0,10		0,10		0,10	200	Cân đối ngân sách huyện	Xã Mỹ Tú	
8	Mở rộng đường huyện 82	1,73		1,73	0,20	1,53	28	Ngân sách tỉnh	Xã Mỹ Phước	Thông báo số 92-TB/TU ngày 18/7/2016 của Tỉnh ủy

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
<b>VI</b>	<b>HUYỆN KẾ SÁCH</b>	<b>129,99</b>	<b>57,63</b>	<b>72,31</b>	<b>15,11</b>	<b>57,20</b>	<b>74.451,00</b>			
1	Đường tỉnh 939B	22,92	1,05	21,87	7,79	14,08	15.000	Ngân sách tỉnh	Các xã Trinh Phú, Kế An, Kế Thành, Xuân Hòa	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
2	Đường vào căn cứ huyện ủy Ngã tư đường đôn - Hòa Phú, Xuân Hòa	2,98	1,98	1		1	2.000	Ngân sách tỉnh	Xã Ba Trinh và xã Xuân Hòa	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
3	Mở rộng đường tỉnh 932B (đoạn Ba Rinh - Mang Cá xã Đại Hải) dài 4km x rộng 2m	0,8		0,8	0,03	0,77	1.570	Ngân sách tỉnh	Xã Đại Hải	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
4	Nâng cấp, mở rộng đường 932 (đoạn thị trấn Kế Sách đến xã Thới An Hội)	1,5		1,5		1,5	3.000	Ngân sách tỉnh	Xã Thới An Hội	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
5	Cụm kho tổng hợp ấp An Ninh, An Lạc Thôn	15		15		15		Vốn ngoài ngân sách	Thị trấn An Lạc Thôn	Kêu gọi đầu tư

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
6	Trạm cấp nước sinh hoạt tập trung	0,17		0,17		0,17	340	Cân đối ngân sách huyện	Xã Trinh Phú	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
7	Trạm cấp nước mặt	0,10		0,10		0,10	200	Cân đối ngân sách huyện	Xã An Lạc Tây	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
8	Dự án nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới Cầu Kế Sách và mở rộng đường trục chính hướng đông huyện Kế Sách (Đoạn từ Cầu Kế Sách - bến xe mới - Cầu Trắng - Tập Rèn - Trà Éch - NSH; dài 7055m x 11m)	7,76	3,46	4,30	0,30	4,00	11.973	Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn Kế Sách, Xã Thới An Hội, Xã Nhơn Mỹ	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
9	Trạm y tế xã Trinh Phú	0,20		0,20		0,20	600	Cân đối ngân sách huyện	Xã Trinh Phú	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
10	Xây mới trạm y tế xã An Mỹ	0,30		0,30		0,30	600	Cân đối ngân sách huyện	Xã An Mỹ	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
11	Trường Mầm non Hòa Mi	0,40		0,40		0,40	500	Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn Kế Sách	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
12	Mở rộng Trường Tiểu học An Lạc Thôn 1	0,70		0,70		0,70		Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn An Lạc Thôn	Bản đề nghị ngày 005/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
13	Trường Trung học cơ sở An Lạc Thôn	1,18	0,67	0,51		0,51		Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn An Lạc Thôn	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
14	Trường Trung học cơ sở Ba Trinh	0,20		0,20		0,20	400	Cân đối ngân sách huyện	Xã Ba Trinh	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)		Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú	
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa					Các loại đất khác
15	Trường Tiểu học Thới An Hội 3	0,50		0,50		0,50	1.000	Cân đối ngân sách huyện	Xã Ba Trinh	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
16	Trường Tiểu học Kế Thành 1	0,40		0,40		0,40	800	Cân đối ngân sách huyện	Xã Kế Thành	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
17	Trường Mẫu Giáo Nhon Mỹ	0,50		0,50		0,50	400	Cân đối ngân sách huyện	Xã Nhon Mỹ	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
18	Trường Trung học Phổ thông Phan Văn Hùng	0,30		0,30		0,30	1.200	Cân đối ngân sách huyện	Xã Đại Hải	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
19	Xây dựng mới Trường mẫu giáo Sơn Ca	0,50		0,50		0,50	800	Cân đối ngân sách huyện	Xã Đại Hải	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
20	Khu tái định cư Nam Sông Hậu	22,00	16,07	5,93		5,93	14.930	Ngân sách tỉnh	Thị trấn An Lạc Thôn	Quyết định số 213/QĐ-CTUBND ngày 26/9/2016 của UBND huyện Kế Sách
21	Dự án định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư trên địa bàn huyện Kế Sách	2,21	1,00	1,21	0,66	0,55	1.760	Cân đối ngân sách huyện	Xã Kế Thành	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
22	Chùa Thiên Đức	0,45		0,45		0,45	Dân hiến đất	Vốn ngoài ngân sách	Xã An Mỹ	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
23	Nhà thờ Rạch Vọp xã An Lạc Tây	0,43		0,43	0,03	0,40	Dân hiến đất	Vốn ngoài ngân sách	Xã An Lạc Tây	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
24	Cụm công nghiệp Cái Côn 1	34,68	33,40	1,23		1,23	3.198	Ngân sách tỉnh	Thị trấn An Lạc Thôn	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
25	Mở rộng khu hành chính xã Kế An	0,30		0,30		0,30	600	Cân đối ngân sách huyện	Xã Kế An	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
26	Mở rộng khu hành chính xã Ba Trinh	0,20		0,20		0,20	400	Cân đối ngân sách huyện	Xã Ba Trinh	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
27	Ngân hàng chính sách	0,11		0,11		0,11		Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn Kế Sách	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
28	Trạm quan trắc nước mặt áp An Phú	0,01		0,01		0,01		Vốn dự án Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xã An Lạc Tây	CV số 132/BQLDA-W9 ngày 30/8/2016 của BQLDA đầu tư xây dựng thuộc Bộ TN&MT

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
29	Quy đất xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp trên địa bàn huyện	0,09		0,09		0,09	180	Cân đối ngân sách huyện	Các xã, thị trấn	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
30	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Kế Sách	0,50		0,50	0,50		1.000	Ngân sách tỉnh	Thới An Hội	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
31	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống hạn ngấn mặn, giữ ngọt phục vụ đề án tái cơ cấu nông nghiệp 5 xã trên địa bàn huyện Kế Sách	12,60		12,60	5,80	6,80	12.000	Ngân sách tỉnh	An Mỹ, Thị trấn Kế Sách, Kế Thành, Thới An Hội, Nhơn Mỹ	Bản đề nghị ngày 05/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
<b>VII</b>	<b>HUYỆN THẠNH TRỊ</b>	<b>6,15</b>	<b>0,20</b>	<b>5,95</b>	<b>5,95</b>	<b>0,00</b>	<b>5.930,00</b>			
1	Trường Mầm non Hoa Hồng	0,70		0,70	0,70		700	Vốn trợ cấp mục tiêu của tỉnh	Ấp Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
2	Mở rộng Trường Mẫu Giáo Thạnh Trị	0,43	0,20	0,23	0,23	0,00	230	Vốn trợ cấp mục tiêu của tỉnh	Áp Tà Điệp C1, Xã Thạnh Trị	Báo cáo 919/BC-UBND ngày 04/11/2016 của UBND huyện Thạnh Trị
3	Cụm Công nghiệp	5,00		5,00	5,00		5.000	Vốn trợ cấp mục tiêu của tỉnh	Áp 1, thị trấn Phú Lộc	
4	Trạm quan trắc Châu Hưng	0,02		0,02	0,02			Vốn dự án của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xã Châu Hưng	
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN TRẦN ĐỀ</b>	<b>39,89</b>	<b>0,27</b>	<b>39,62</b>	<b>0,45</b>	<b>39,17</b>	<b>75.430,00</b>			
1	Cụm công nghiệp Thị trấn Trần Đề	35,00		35,00		35,00	70.000	Ngân sách tỉnh	Thị trấn Trần Đề	Công văn số: 726/UBND-HC, ngày 31/10/2016 của UBND huyện Trần Đề

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)		Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú	
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa					Các loại đất khác
2	Khu dịch vụ hậu cần nghề cá	1,67		1,67			Vốn dự án WB6	Xã Trung Bình		
3	Xây dựng Trạm cấp nước sinh hoạt áp Bờ Đập	0,05		0,05	0,05	50	Cân đối ngân sách huyện	Xã Viên An		
4	Xây dựng Trạm cấp nước sinh hoạt áp Đầy Hương 2	0,03		0,03	0,03	30	Cân đối ngân sách huyện	Xã Thanh Thới An		
5	Xây dựng bến xe thị trấn	0,12		0,12		240	Vốn xã hội hóa	Thị trấn Lịch Hội Thượng	Công văn số: 506/UBND-KTHT, ngày 26/7/2016 của UBND huyện Trần Đề	
6	Đường Đại Nôn - Tổng Cánh	1,71		1,71	0,37	1,34	3.050	Cân đối ngân sách huyện		
7	Nâng cấp đường từ cầu Trà Đức - Doanh nghiệp tư nhân Sông Mỹ	0,39	0,27	0,12		0,12	240	Cân đối ngân sách huyện	Xã Viên An	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
8	Trạm y tế Xã Đại Ân 2	0,41		0,41		0,41	820	Cân đối ngân sách huyện	Xã Đại Ân 2	
9	Trường Mẫu giáo ấp Chợ	0,25		0,25		0,25	500	Cân đối ngân sách huyện	Xã Trung Bình	
10	Trường Mẫu giáo	0,11		0,11		0,11	220	Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn Lịch Hội Thượng	
11	Chợ ấp Tiên Cường 1	0,10		0,10		0,10	200	Cân đối ngân sách huyện	Xã Thạnh Thới An	
12	Chợ ấp Tiếp Nhựt	0,04		0,04		0,04	80	Cân đối ngân sách huyện	Xã Viên An	
13	Bia Cắm Thù	0,01		0,01		0,01		Chùa hiến đất	Xã Liêu Tú	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
<b>IX</b>	<b>THỊ XÃ NGÃ NĂM</b>	<b>0,53</b>	<b>0,00</b>	<b>0,53</b>	<b>0,52</b>	<b>0,01</b>	<b>770,00</b>			
1	Xây dựng Trạm Y tế xã Long Bình	0,25		0,25	0,25		500	Cân đối ngân sách huyện	Xã Long Bình	CV số 1136/SYT-XD ngày 19/10/2016 của Sở Y Tế
2	Xây dựng Trường Mầm Non Vĩnh Quới	0,27		0,27	0,27		270	Cân đối ngân sách huyện	Xã Vĩnh Quới	Báo cáo số 281/BC-SKHĐT ngày 25/10/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Thu hồi đất xây dựng trạm quan trắc	0,01		0,01		0,01		Vốn Bộ Tài nguyên và Môi trường	Phường 1	Công văn số 132/BQLDA-W9 ngày 30/8/2016 của BQLDA đầu tư xây dựng thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường
<b>X</b>	<b>THỊ XÃ VĨNH CHÂU</b>	<b>13,51</b>	<b>4,34</b>	<b>9,17</b>	<b>0,00</b>	<b>9,17</b>	<b>9.030,00</b>			
1	Cầu Vĩnh Châu 2	0,03		0,03		0,03	1.455	Cân đối ngân sách huyện	Phường 1	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
2	Đường ven biển Hồ Bể	1,98	0,18	1,80		1,80	1.455	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Xã Vĩnh Hải	Công văn số 1445/UBND-KT ngày 26/10/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Tân Thành A	0,05		0,05		0,05	100	Cân đối ngân sách huyện	Xã Vĩnh Hiệp	
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Tân Lập	0,02		0,02		0,02	40	Cân đối ngân sách huyện	Xã Vĩnh Hiệp	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Hồng Phong	0,11		0,11		0,11	220	Cân đối ngân sách huyện	Phường 1	
6	Điểm quan trắc nước dưới đất (Điểm Q683)	0,01		0,01		0,01		Vốn Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xã Vĩnh Hiệp	
7	Bãi đậu xe Chợ Phường 1	0,4		0,4		0,40	800	Cân đối ngân sách huyện	Phường 1	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
8	Đường giao thông đến trung tâm xã Hòa Đông (ĐH41)	10,11	4,16	5,95		5,95	3.360	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Phường Khánh Hòa, Xã Hòa Đông	Công văn số 1445/UBND-KT ngày 26/10/2016 của UBND thị xã Vĩnh Châu
9	Đường Đồng Khởi nối dài	0,8		0,8		0,80	1.600	Cân đối ngân sách huyện	Phường 2	
<b>XI</b>	<b>HUYỆN LONG PHÚ</b>	<b>50,36</b>	<b>0,31</b>	<b>50,05</b>	<b>19,50</b>	<b>30,55</b>	<b>31.527,00</b>			
1	Công trình Thương mại và Dịch vụ tổng hợp	20,51		20,51	9,2	11,31		Vốn ngoài ngân sách	Thị trấn Long Phú	Bản đề nghị ngày 03/11/2016 của UBND huyện Long Phú
2	Mở rộng đường huyện 27 (đường đến xã Long Đức)	5,77		5,77	3,92	1,85	11.402	Ngân sách tỉnh	Xã Long Đức	Báo cáo thẩm định số 238 và 239/BC-SKHĐT ngày 18/10/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
3	Tuyến nối Tỉnh lộ 933 với Tỉnh lộ 933C	1,33	0,31	1,02		1,02	3.000	Ngân sách tỉnh	Thị trấn Long Phú, xã Tân Hưng, xã Long Đức	Bản đề nghị ngày 03/11/2016 của UBND huyện Long Phú
4	Mở mới tuyến đường Đặng Quang Minh qua cầu Long Phú mới đến Quốc lộ Nam Sông Hậu	3,6		3,6	1,85	1,75	6.500	Ngân sách tỉnh	Thị trấn Long Phú	
5	Quy hoạch khu đô thị mới	12,38		12,38		12,38		Vốn ngoài ngân sách	Thị trấn Long Phú	Văn bản ghi nhớ giữa Huyện ủy với nhà đầu tư
6	Mở rộng các tuyến đường khu vực thị trấn	1,8		1,8	1,8		2.535	Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn Long Phú	
7	Công viên cây xanh đường Đặng Quang Minh	2,07		2,07	0,63	1,44	4.200	Cân đối ngân sách huyện	Thị trấn Long Phú	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)		Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú	
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa					Các loại đất khác
8	Nhà máy nước sạch	0,41		0,41		820	Cân đối ngân sách huyện	Các xã: Tân Hưng, Phú Hữu, Châu Khánh, Song Phụng	Bản đề nghị ngày 03/11/2016 của UBND huyện Long Phú	
9	Mở rộng các tuyến đường khu vực thị trấn	1,8		1,8	1,8	1.800	Ngân sách tỉnh	Thị trấn Long Phú		
10	Mở rộng trường Mẫu giáo ấp Tân Lịch	0,2		0,2	0,2	280	Cân đối ngân sách huyện	Xã Tân Hưng		
11	Mở rộng trường THCS Hậu Thạnh	0,1		0,1	0,10	190	Cân đối ngân sách huyện	Xã Hậu Thạnh		
12	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp	0,39		0,39	0,1	0,29	800	Cân đối ngân sách huyện		Thị trấn Đại Ngãi và các xã Tân Hưng, Song Phụng, Hậu Thạnh, Phú Hữu
<b>Tổng cộng 184 công trình</b>		<b>427,92</b>	<b>82,77</b>	<b>345,10</b>	<b>81,09</b>	<b>264,01</b>	<b>470.055,60</b>			



Phụ lục 2

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2017  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 83/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016  
của Hội đồng nhân dân nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
I	<b>THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG</b>	<b>23,49</b>	<b>5,72</b>	<b>17,77</b>	<b>9,68</b>	<b>8,09</b>		
1	Trường Mẫu giáo Phường 2	0,75		0,75	0,64	0,11	Phường 2	Công văn số 1780/UBND-HC ngày 27/10/2016 của UBND phố thành Sóc Trăng
2	Trường Mẫu giáo Phường 3	0,37		0,37	0,37		Phường 3	Công văn số 1780/UBND-HC ngày 27/10/2016 của UBND thành phố Sóc Trăng
3	Cầu, Đường Vành đai 2	7,60	0,16	7,44	2,61	4,83	Phường 4 và Phường 8	Dự án nâng cấp đô thị
4	Hẻm đầu nối với các hẻm hiện trạng: Đường số 7 (Khu Lia 1)	0,01		0,01	0,01	0,00	Phường 4	Dự án nâng cấp đô thị

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
5	Hèm đầu nối với các hèm hiện trạng: Đường số 12 (Khu Lia 1)	0,06	0,03	0,03	0,01	0,02	Phường 4	Dự án nâng cấp đô thị
6	Hèm đầu nối với các hèm hiện trạng: Đường số 13 (Khu Lia 1)	0,13		0,13	0,10	0,03	Phường 4	Dự án nâng cấp đô thị
7	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Miền Tây	6,00		6,00	5,47	0,53	Phường 7	Kêu gọi đầu tư
8	Xây mới đường Điện Biên Phủ (Đoạn từ đường hiện hữu đầu nối đến đường Cao Thắng)	1,94	0,92	1,02	0,02	1,00	Phường 8	
9	Đường Cao Thắng	4,33	2,95	1,38	0,21	1,17	Phường 8	
10	Cải tạo, nâng cấp đường kênh Quảng Khuôn (đoạn từ tiếp giáp Trường Trung học Võ Thị Sáu đến giáp kênh Hatec), Phường 9	1,57	1,01	0,56	0,23	0,33	Phường 9	
11	Đường Bạch Đằng (đoạn kho Thành Tín - 30/4) Phường 9	0,73	0,65	0,08	0,01	0,07	Phường 9	
<b>II</b>	<b>HUYỆN MỸ XUYÊN</b>	<b>17,94</b>	<b>0,00</b>	<b>17,94</b>	<b>8,08</b>	<b>9,86</b>		
1	Xây dựng, mở rộng Đường tỉnh 936 mới (HT r=8 QH, r= 12m)	14,86		14,86	5,80	9,06	Xã Tham Đôn; Ngọc Đông; Ngọc Tố; Hoà Tú 2	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
2	Mở rộng đường Huyện lộ 14, (rộng 5m, QH rộng 8m)	1,38		1,38	0,58	0,80	Thị trấn Mỹ Xuyên - xã Tham Đôn	
3	Lò giết mổ gia súc, gia cầm	1,20		1,20	1,20		Xã Đại Tâm	Kêu gọi đầu tư
4	Xây dựng mới trường mẫu giáo Thạnh Phú (điểm chính) tại Cồn Đước	0,50		0,50	0,50	0,00	Xã Thạnh Phú	
<b>III</b>	<b>HUYỆN CHÂU THÀNH</b>	<b>22,57</b>		<b>22,57</b>	<b>11,60</b>	<b>10,97</b>		
1	Khu du lịch Giếng Tiên	6,80		6,80	4,30	2,50	Xã Phú Tân	
2	Khu hành chính thị trấn Châu Thành	0,70		0,70	0,20	0,50	Thị trấn Châu Thành	
3	Mở rộng Trường mầm non thị trấn Châu Thành	0,08		0,08	0,05	0,03	Xã An Hiệp	
4	Nâng cấp và mở rộng đường Tỉnh lộ 932 nối dài	4,62		4,62	2,30	2,32	Xã An Hiệp, xã An Ninh	
5	Khu hành chính xã	0,31		0,31	0,31	0,00	Xã Thiện Mỹ	
6	Đường huyện 93	8,82		8,82	3,50	5,32	Hồ Đắc Kiện, Thị trấn Châu Thành, Thuận Hòa, An Hiệp	
7	Trường Trung học cơ sở Thuận Hòa tại ấp Trà Canh A2	0,65		0,65	0,65		Xã Thuận Hòa	
8	Mở rộng Trường tiểu học Hồ Đắc Kiện D	0,40		0,40	0,10	0,30	Xã Hồ Đắc Kiện	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
9	Chỉnh trang đô thị	0,04		0,04	0,04		Thị trấn Châu Thành	
10	Mở rộng Trường THCS Phú Tâm	0,15		0,15	0,15		Xã Phú Tâm	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN MỸ TÚ</b>	<b>42,91</b>		<b>42,91</b>	<b>11,40</b>	<b>31,51</b>		
1	Liên đoàn lao động huyện	0,30		0,30	0,30		Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Công văn số 309/CTUBND-HC ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh
2	Dự án xây dựng đê bao chống ngập úng vùng trũng huyện Mỹ Tú	39,48		39,48	9,50	29,98	Các xã: Mỹ Phước, Mỹ Tú, Long Hưng, Hưng Phú	Quyết định số 334/QĐHC-CTUBND ngày 09/5/2011 của UBND tỉnh
3	Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ Tú	0,20		0,20	0,20		Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	
4	Mở rộng bãi rác thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa (trên đất Long Hưng)	1,00		1,00	1,00		Xã Long Hưng	
5	Cổng Kiêm Hai	0,20		0,20	0,20		Xã Mỹ Thuận	
6	Mở rộng Đường huyện 82	1,73		1,73	0,20	1,53	Xã Mỹ Phước	Thông báo số 92-TB/TU ngày 18/7/2016
<b>V</b>	<b>HUYỆN KẾ SÁCH</b>	<b>47,22</b>	<b>5,51</b>	<b>41,71</b>	<b>15,11</b>	<b>26,6</b>		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
1	Đường tỉnh 939B	22,92	1,05	21,87	7,79	14,08	Các xã Trinh Phú, Kế An, Kế Thành, Xuân Hòa	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
2	Mở rộng đường tỉnh 932B (đoạn Ba Rinh - Mang Cá xã Đại Hải) dài 4km x rộng 2m	0,8		0,8	0,03	0,77	Xã Đại Hải	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
3	Nhà thờ Rạch Vọp xã An Lạc Tây	0,43		0,43	0,03	0,4	Xã An Lạc Tây	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
4	Dự án nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới Cầu Kế Sách và mở rộng đường trục chính hướng đông huyện Kế Sách (Đoạn từ Cầu Kế Sách - bến xe mới - Cầu Trắng - Tập Rèn - Trà Éch - NSH; dài 7055m x 11m)	7,76	3,46	4,30	0,30	4,00	Thị trấn Kế Sách, Xã Thới An Hội, Xã Nhon Mỹ	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
5	Dự án định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư trên địa bàn huyện Kế Sách	2,21	1,00	1,21	0,66	0,55	Xã Kế Thành	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
6	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Kế Sách	0,50		0,50	0,50		Thới An Hội	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
7	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống hạn ngấn mặn, giữ ngọt phục vụ đề án tái cơ cấu nông nghiệp 5 xã trên địa bàn huyện Kế Sách	12,60		12,60	5,80	6,80	An Mỹ, Thị trấn Kế Sách, Kế Thành, Thới An Hội, Nhon Mỹ	Bản đề nghị ngày 5/12/2016 của UBND huyện Kế Sách
<b>VI</b>	<b>HUYỆN THẠNH TRỊ</b>	<b>6,15</b>	<b>0,20</b>	<b>5,95</b>	<b>5,95</b>	<b>0,00</b>		
1	Trường Mầm non Hoa Hồng	0,70		0,70	0,70		Áp Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc	
2	Mở rộng Trường Mẫu giáo Thạnh Trị	0,43	0,20	0,23	0,23		Áp Tà Điếp C1, Xã Thạnh Trị	
3	Cụm Công nghiệp Phú Lộc	5,00		5,00	5,00		Áp 1, thị trấn Phú Lộc	
4	Trạm quan trắc Châu Hưng	0,02		0,02	0,02		Xã Châu Hưng	
<b>VII</b>	<b>HUYỆN TRẦN ĐỀ</b>	<b>1,79</b>	<b>0,00</b>	<b>1,79</b>	<b>0,45</b>	<b>1,34</b>		
1	Xây dựng trạm cấp nước sinh hoạt áp Bờ Đập	0,05		0,05	0,05		Xã Viên An	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
2	Xây dựng trạm cấp nước sinh hoạt áp Đầy Hương 2	0,03		0,03	0,03		Xã Thanh Thới An	
3	Đường Đại Nôn - Tổng Cánh	1,71		1,71	0,37	1,34		Kế hoạch sử dụng đất 2017 huyện Trần Đề
<b>VIII</b>	<b>THỊ XÃ NGÃ NĂM</b>	<b>0,52</b>	<b>0,00</b>	<b>0,52</b>	<b>0,52</b>	<b>0,00</b>		
1	Xây dựng trạm Y tế xã Long Bình	0,25		0,25	0,25		Xã Long Bình	
2	Xây dựng Trường Mầm non Vĩnh Quới	0,27		0,27	0,27		Xã Vĩnh Quới	BC số 281/BC-SKHĐT ngày 25/10/2016, của Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>IX</b>	<b>HUYỆN LONG PHÚ</b>	<b>36,14</b>	<b>0,00</b>	<b>36,14</b>	<b>19,50</b>	<b>16,64</b>		
1	Công trình Thương mại và Dịch vụ tổng hợp	20,51		20,51	9,2	11,31	Thị trấn Long Phú	
2	Mở rộng Đường huyện 27 (đường đến xã Long Đức)	5,77		5,77	3,92	1,85	Xã Long Đức	Báo cáo thẩm định số 238 và 239/BC-SKHĐT ngày 18/10/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Xây dựng mới tuyến đường Đặng Quang Minh qua cầu Long Phú mới đến quốc lộ Nam Sông Hậu	3,6		3,6	1,85	1,75	Thị trấn Long Phú	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
4	Mở rộng các tuyến đường khu vực thị trấn	1,8		1,8	1,8		Thị trấn Long Phú	
5	Công viên cây xanh đường Đặng Quang Minh	2,07		2,07	0,63	1,44	Thị trấn Long Phú	
6	Mở rộng các tuyến đường khu vực thị trấn	1,8		1,8	1,8		Thị trấn Long Phú	
7	Mở rộng Trường Mẫu giáo ấp Tân Lịch	0,2		0,2	0,2		Xã Tân Hưng	
8	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp	0,39		0,39	0,1	0,29	Thị trấn Đại Ngãi, Xã Tân Hưng, Song Phụng, Hậu Thạnh và Xã Phú Hữu	
<b>Tổng số 55 công trình</b>		<b>198,73</b>	<b>11,43</b>	<b>187,30</b>	<b>82,29</b>	<b>105,01</b>		